| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 172/2017/HS-ST
Ngày 29-11-2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Xuân Thìn.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khả Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đỗ Thị Kim L** (tức Kim A), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1997 tại huyện Đ, Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, Xã B, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T và bà: Nguyễn Thị C; chồng, con: Chưa ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/02/2017 Toà án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xoá án tích); Danh chỉ bản số: 398 ngày 10/9/2017 của Công an Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 08/9/2017, tạm giam từ ngày 14/9/2017(Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1990; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, Xã B, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hưng H (tức K), sinh năm 1979; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm Đ, Xã L, Huyện H, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h00’ ngày 06/8/2017, Đỗ Thị Kim L đi chơi về nhà thấy cổng chốt then ngang, không khóa. Bị cáo mở then cài vào trong sân, phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS: 29S1 - 131.27; SK: 1472457; SM:172418 của anh Đỗ Văn Q sinh năm: 1990; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, Xã B, Huyện Đ dựng tại sân nhà anh Q (Nhà L sát nhà anh Q, chung sân không có tường ngăn cách) xe không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo L đi sang sân nhà anh Q, quan sát thấy không có ai, nhìn lên thấy mắt camera ở góc sân chiếu thẳng đến vị trí xe máy nên lấy chiếc tất chân, trèo lên tường bịt mắt camera lại. Bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 29S1-131.27 dắt theo lối cổng nhà ra đầu ngõ, nổ máy, điều khiển đi thẳng lên đền Gióng ở huyện S, Hà Nội chơi. Đến khoảng 18h00’ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô, BKS: 29S1-131.27 đến Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội chơi. Trên đường đi sợ bị phát hiện nên bị cáo tháo BKS xe máy cất giấu vào trong túi xách. Khi đến Dương Nội, Hà Đông thì gặp anh Nguyễn Hưng H (tức K) sinh năm 1979; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm Đ, Xã L, Huyện H, Hà Nội là bạn. L nói không có chỗ ở, nhờ anh H tìm giúp. Anh H đồng ý và gọi điện cho chị Quách Thị N (tức X) sinh năm 1982; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, Xã V, Huyện U, Hà Nội; tạm trú: Tổ Dân Phố Q, Phường D, Quận H, Hà Nội là bạn anh H đến đón L về ở cùng chị N. Chị N đồng ý và đón L về ở cùng phòng trọ của chị tại tổ dân phố Q, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội. Tại phòng trọ bị cáo tiếp tục tháo yếm xe máy giấu ở phòng trọ để tránh bị phát hiện.

Ngày 21/8/2017, do thiếu tiền tiêu nên bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên cho một người tên Ch khoảng 50 tuổi, L quen biết trên mạng xã hội (không rõ lai lịch cụ thể) tại đường Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Hà Nội được 6.000.000đồng (không viết giấy tờ). L thỏa thuận với Ch sau 03 ngày không chuộc xe thì Ch sẽ có quyền bán xe. Số tiền cầm cố L đã chi tiêu cá nhân hết. Do không có tiền lấy lại xe, L nói với chị N, xe máy của bố nên nhờ chị N ứng ra trước 6.000.000đồng chuộc giúp, số tiền chuộc xe L nợ và sẽ trả sau. Chị N trao đổi với anh H, anh H đưa cho chị N 6.000.000đồng để chuộc xe cho L và nói khi chuộc xe về không được giao xe cho L, sợ L lại đem đi cắm. Chị N đồng ý cầm tiền cùng L đi đến gặp Ch để chuộc xe mô tô BKS: 29S1 - 131.27 về, chị N đi xe một thời gian thì về quê nên gửi xe mô tô này cho anh H giữ.

Ngày 07/9/2017, anh Đỗ Văn Q đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc. Cùng ngày Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội làm việc với Đỗ Thị Kim L liên quan đến đơn tố giác khác, tiến hành kiểm tra trong túi xách của

L có một biển số xe 29S1 - 131.27, đấu tranh L khai nhận ngày 06/8/2017 đã trộm cắp chiếc mô tô BKS: 29S1 - 131.27 của anh Q tại Thôn B, Xã B, Huyện Đ. Công an huyện Thanh Trì đã bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ: Của Đỗ Thị Kim L: 01(một) biển số xe 29S1 - 131.27; 01 yếm xe dạng Dream màu trắng đã cũ. Thu giữ của anh Nguyễn Hưng H: 01chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, không đeo biển kiểm soát, không có yếm xe, SK: 1472457; SM: 172418.

Ngày 12/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu BKS: 29S1 - 131.27 của anh Đỗ Văn Q bị trộm cắp trị giá 14.400.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29S1-131.27, đăng ký chính chủ mang tên anh Đỗ Văn Q là tài sản hợp pháp của anh Q, ngày 14/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Q. Sau khi nhận lại tài sản, anh Q không đề nghị bồi thường về phần dân sự.

Đối với số tiền 6.000.000đồng, anh Nguyễn Hưng H (tức K) đưa cho chị Quách Thị N chuộc hộ xe máy BKS: 29S1-131.27 cho L, anh H và chị N không đề nghị bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Hưng H và chị Quách Thị N không biết chiếc xe máy BKS: 29S1-131.27 là do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người tên Ch, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được.

Bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 08/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Thị Kim L (tức Kim A) về tội: **"**Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim L (tức Kim A) từ 12 đến 15 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 03h00’ ngày 06/8/2017, tại Thôn B, Xã B, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Đỗ Thị Kim L(tức Kim A) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Dream BKS 29S1-131.27 trị giá 14.400.000đồng của anh Đỗ Văn Q. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích phạm tội lần này xác định là tái phạm đây là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết đinh hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Kim L(tức Kim A) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thị Kim L(tức Kim A): **15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2017.

Căn cứ vào Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Đông Anh.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**Phạm Văn Tiến**